| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 385/2019/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Huế, ngày 04 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,57,58,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 254/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Lê Quang H; sinh năm: 1976. Địa chỉ: 93/25 đường Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Phạm Thị X; sinh năm: 1978. Địa chỉ: 86 đường H, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 05 năm 2019.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang Hvà chị Phạm Thị X.

-Về con chung, việc nuôi con: Anh Lê Quang Hvà chị Phạm Thị X công nhận vợ chồng có ba con chung là: Lê Phạm Bảo A, sinh ngày 08-7-2006; Lê Phạm Bảo L, sinh ngày 03-4-2009 và Lê Trí D, sinh ngày 09-10-2016 . Hai bên thỏa thuận giao cả ba con chung cho chị Phạm Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị X tự nguyện không yêu cầu anh Lê Quang H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Lê Quang Hvà chị Phạm Thị X tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Quang Hvà chị Phạm Thị X xác nhận là vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Lê Quang Hvà chị Phạm Thị X mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Anh H và chị X đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng ( Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/007969 ngày 03-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Mai Văn Phú**

Nơi nhận:
*- TAND tỉnh TT.Huế;*
*- VKSNDTP.Huế;*
*- Chi cục THADS TP Huế;*
*- Các đương sự;*
*- UBND phường Th, thành phố H, tỉnh TTH; ( ĐKKH số 91 ngày 11-10-2005);*
*- Lưu hồ sơ;*
*- Lưu dán án.*